

387. Chuyện Cây Kim (Tiền Thân Sùci)

Xâu nhanh, tron lán, thẳng ngay...

Bậc Đạo Sư kể chuyện này chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về sự thành tựu Tối thắng Trí. Hoàn cảnh câu chuyện sẽ đọc kể trong Tiền thân Mahaummagga, số 546. Bậc Đạo Sư bảo chúng Tăng: Này các Tỷ-kheo, đây không phải lần đầu tiên Như Lai có trí tuệ và nhiều phương tiện thiện xảo. Rồi ngài kể một chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadata trị vì tại Ba-la-nại, Bồ-tát được sinh ở quốc độ Kàsi trong nhà một thợ rèn và khi lớn lên, ngài rất tinh thông nghề này. Cha mẹ ngài rất nghèo. Không xa làng này có một làng khác gồm một ngàn nhà. Người trưởng nghiệp đoàn của cả ngàn thợ rèn này là người được vua ân sủng, giàu tiền của và thế lực. Con gái vị này cực kỳ diễm lệ, chẳng khác nào một Thiên nữ, đầy đủ nọi hảo tướng cát tường của một mệnh phụ phu nhân. Nhiều người từ các làng chung quanh đến nhờ rèn dao kiếm, rìu búa, lưỡi cày, gậy nhọn... đều trông thấy nàng.

Khi họ trở về làng, họ ca tụng sắc đẹp của nàng ở những nơi có đàn ông tụ tập và nhiều nơi khác. Chỉ mới nghe nói về nàng thôi, Bồ-tát đã cảm thấy say mê và nghĩ thầm: "Ta sẽ lấy nàng làm vợ". Vì thế ngài lựa thứ sắc tốt nhất, làm một cây kim thật cứng và mảnh có thể đâm thủng con súc sắc và nổi trên nước. Rồi ngài làm một cái bao bọc ngoài nó cùng thứ sắc ấy và cũng đâm thủng con súc sắc với bao kim kia.

Theo cách ấy, ngài làm bảy cái bao kim, phương pháp Ngài làm chúng ra sao không được tiết lộ, vì việc ấy thành tựu nhờ trí tuệ hiểu biết vĩ đại của ngài. Sau đó ngài đặt kim vào ống và để ống vào một cái hộp, ngài đi vào làng kia, hỏi đường đến nhà trưởng phường thợ rèn. Rồi đứng tại cửa nhà ấy, ngài hỏi:

- Ai muốn mua cây kim loại đặc biệt này của tôi đổi lấy tiền chăng?

Và vừa đứng cạnh nhà ông trưởng phường thợ rèn, ngài ngâm vần kệ miêu tả cây kim:

Xâu nhanh, tron lán, thẳng ngay,

Được bôi bóng nhoáng bột mài xanh xanh,

Đầu kim sắc nhọn, thanh thanh,

Kim đây, ai muốn mua mình trao tay?

Sau đó ngài lại ca tụng cây kim lần nữa qua vần kệ thứ hai:

Xâu nhanh, vững mạnh, thẳng ngay,

Thân kim khéo luyện tròn đầy đẹp sao!

Sắt kia cũng sẽ xuyên vào,

Kim đây ai muốn mua nào ai ơi!

Lúc ấy cô gái đang quạt cho cha bằng chiếc quạt lá thốt nốt trong lúc ông nằm trên chõng tre để được thoải mái sau buổi điếm tâm. Khi nghe giọng ngọt ngào của Bồ-tát, nàng đã cảm thấy buồn nôn như thể nuốt một miếng thịt sống, và phải làm cho sự khó chịu ấy tan biến bằng cả ngàn ấm nước, nàng bảo:

- Người nào đây lại có thể rao bán kim với giọng ngọt ngào như thế trong một làng thợ rèn? Người ấy đến đây vì việc gì? Ta phải tìm xem sự việc ra sao.

Vì thế nàng đặt cây quạt xuống và bước ra nói chuyện với nàng bên ngoài, đứng ở hành lang. Mục đích của chư Bồ-tát luôn đạt thành tựu: chính vì nàng mà ngài đã đến ngôi làng này. Nàng bảo ngài:

- Này cậu, dân chúng trong nước đều đến làng này mua kim và các vật dụng tương tự. Còn cậu lại muốn bán kim trong làng thợ rèn thật là điên rồ! Dù cậu có ca tụng kim của cậu suốt ngày, cũng không ai mua hàng của cậu đâu. Nếu cậu muốn được giá thì qua làng khác.

Thế rồi nàng ngâm hai vần kệ:

Móc câu ta đã bán rồi,

Làng trên xóm dưới ai người chẳng hay?

Thợ rèn ta ở thành này,

Còn ai bán được kim may nữa à?

Nghề rèn nổi tiếng chúng ta,

Việc làm khí cụ ai mà sánh ngang?

Thợ rèn ta ở trong làng,

Ai còn đem bán kim mang tới mình?

Bồ-tát nghe lời nàng, vội đáp:

- Thưa cô nương, cô nói vậy là do không hiểu biết gì cả đó.

Rồi ngài ngâm hai vắn kệ:

Thợ rèn ta ở trong thành,

Nhưng người tài bán kim mình mới hay!

Tổ sư nghề sẵn trong tay,

Món hàng đệ nhất mua ngay kéo hoài!

Một khi nghiêm phụ biết rồi

Cây kim này đã do tôi tự làm,

Tôn ông chắc chắn sẽ ban

Gia tài sản nghiệp cùng nàng cho tôi!

Người trưởng phường rèn nghe toàn thể câu chuyện, liền gọi con gái vào hỏi:

- Con đang nói chuyện với ai đó?

- Thưa cha, một cậu trai bán kim.

- Thế cho gọi cậu ấy vào đây.

Nàng ra gọi ngài vào. Bô-tát kính chào vị trưởng phường rèn xong, đứng sang một bên. Ông hỏi:

- Cậu ở làng nào?

- Thưa Tôn ông, tôi ở làng nọ, là con trai gia đình thợ rèn kia.

- Tại sao cậu đến đây?

- Thưa, để bán kim.

- Nào, đưa ta thử xem kim của cậu.

Bô-tát mong muốn công bố mọi đặc tính của ngài giữa nhiều người, liền nói:

- Một vật được nhiều người xem lại chẳng tốt hơn chi được một người xem hay sao?

- Nay bạn, đúng lắm.

Vì thế vị phường trưởng tập hợp tất cả thợ rèn lại và đứng giữa đám đông, ông bảo:

- Nào bạn, hãy lấy kim ra đây.

- Thưa Tôn ông, xin hãy bảo lấy một cái đe và một cái đĩa bằng đồng đựng đầy nước ra đây.

Việc ấy được thực hiện ngay. Bô-tát lấy cây kim ra khỏi hộp đưa cho đám kia xem. Ông trưởng phường rèn cầm lấy và hỏi:

- Đây là cái kim chăng?

- Không, đó không phải là cái kim, mà là cái bao.

Ông phường trưởng quan sát kỹ cũng không thấy đầu đuôi gì cả. Bô-tát lấy lại, dùng móng tay rút cái bao ra và chỉ cho mọi người:

- Đây là cây kim, đây là cái bao.

Ngài đặt cây kim trong tay ông phường trưởng và cái bao dưới chân. Ông phường trưởng lại bảo:

- Ta chắc đây là cây kim rồi.

Ngài đáp:

- Đây cũng chỉ là cái bao kim.

Rồi ngài lấy móc tay đánh bật nó ra và cứ thế ngài đặt sáu cái bao liên tiếp dưới chân vị phường trưởng và nói:

- Đây là cây kim, và đặt kim vào tay vị kia.

Cả ngàn người thợ rèn búng ngón tay một cách thích thú và bắt đầu vẩy khăn tung hô. Sau đó vị trưởng phường hỏi:

- Nay bạn, thế cây kim này có sức mạnh thế nào?

- Thưa Tôn ông, hãy bảo một người lực lưỡng nâng nghiêng cái đe này lên và đặt chậu nước dưới cái đe. Sau đó đâm thẳng cây kim vào cái đe.

Ông bảo làm đúng như vậy và đâm đầu nhọn của kim vào cái đe. Cây kim xuyên thủng cái đe và nằm ngang mặt nước không nhếch lên hay lệch xuống tý nào dù chỉ bằng một sợi tóc.

Mọi người thợ rèn đồng thanh bảo:

- Chúng ta chưa từng bao giờ nghe thậm chí qua lời đồn đại hiện có những người thợ rèn tài giỏi như thế này.

Như thế họ lại búng ngón tay và tung vẩy cả ngàn chiếc khăn. Ông phường trưởng gọi cô con gái vào, và đứng giữa đám đông ông bảo:

- Đây là cô gái xứng đôi với cậu.

Ông liền rót nước giao kết trên tay hai vị và trao nàng cho ngài đem đi. Về sau khi vị trưởng phùng qua đời, Bồ-tát trở thành trưởng phùng rên trong làng ấy.

-ooOoo-

Khi Pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo Sư tuyên thuyết các Sự Thật và nhận diện Tiền thân:

- Thời ấy, con gái người trưởng phùng rên là mẫu thân Ràhula (La-hầu-la), và chàng thợ rên thông minh chính là Ta.

-ooOoo-

388. Chuyện Con Heo Mồm Dài (Tiền Thân Tundila)

Em lo chuyện lạ hôm nay...

Bậc Đạo Sư kể chuyện này chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo sợ chết.

Vị ấy là một thiện gia nam tử ở thành Sàvatthi (Xá vệ) và được thọ giới trong Đạo pháp, song ông sợ chết và thậm chí nghe một bụi cây hơi lay động, tiếng cành khô rơi hay tiếng chim, tiếng thú, ông cũng hoảng kinh vì sợ chết rồi bỏ chạy, run rẩy toàn thân như con thỏ bị thương ở bụng. Tăng chúng trong Chánh pháp đường bắt đầu bàn luận, bảo nhau:

- Nay, các Hiền giả, vị Tỷ-kheo kia sợ chết, cứ run rẩy bỏ chạy khi nghe chỉ một tiếng động nhỏ. Giờ đây đối với mọi loài trên thế giới, chết là việc tất nhiên, đời sống không có gì vững bền cả, điều này lại chẳng nên sáng suốt ghi nhớ trong tâm trí hay sao?

Bậc Đạo Sư bước vào thấy đây là đề tài của chư vị, và vị Tỷ-kheo kia công nhận mình hay sợ chết, Ngài bảo:

- Nay các Tỷ-kheo, đây không phải lần đầu vị ấy sợ chết đâu.

Và ngài kể một chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadata trị vì tại Ba-la-nại, Bồ-tát nhập thai một heo rừng. Khi đến kỳ, heo mẹ sinh hai con heo đực. Một hôm heo mẹ đem hai con vào nằm trong cái hố. Một bà già ở trong làng tại công thành Ba-la-nại đi về nhà với một thúng đầy bông vải hái ngoài đồng và gõ cây gậy xuống đất kêu lóc cóc.

Heo cái nghe tiếng động, sợ chết liền bỏ hai con chạy trốn. Bà già thấy hai heo con cảm thấy thương yêu như thể con đẻ mình, liền bỏ chúng vào thúng và mang về nhà. Sau đó bà đặt tên heo lớn là Mahatundila (Heo lớn mồm dài) và heo nhỏ là Cullatundila (Heo bé mồm dài), rồi nuôi nấng chúng như con đẻ.

Theo thời gian, chúng lớn dần và mập mạp. Khi bà già được ai hỏi bán heo để lấy tiền, bà đáp:

- Chúng là con tôi đây.

Và bà không muốn bán.

Vào một ngày hội có đám đàn ông thô tục đang uống rượu nồng, và khi thịt đã hết, họ tìm xem nơi nào có thể mua thịt. Khi thấy có heo trong nhà bà già, họ đem tiền tới nói:

- Mẹ ơi, lấy tiền này rồi cho chúng con một con heo đi.

- Thôi vừa rồi các chú, có ai lại muốn bán con mình cho người ăn thịt chẳng? Bà đáp rồi từ chối bọn họ.

- Mẹ ơi, heo làm sao thành con của người được? Xin mẹ cho chúng con đi nào.

Họ nói thế nhưng cũng không mua heo được, dù cứ hỏi đi hỏi lại mãi.

Sau đó họ cho bà già uống rượu mạnh, đến khi bà đã say, họ nói:

- Nay mẹ, mẹ định làm gì với đám heo này? Lấy tiền đi mà tiêu xài chứ.

Họ dúm số tiền vào tay bà già. Bà nhận tiền và bảo:

- Ta không thể cho các cậu con heo Lớn, hãy bắt Heo nhỏ đi.

- Nó đâu rồi?

- Nó nằm trong bụi cây kia.

- Gọi nó đi.

- Ta không có thức ăn để gọi nó.

Họ liền bảo đi mua một chảo com đem tới ngay. Bà già cầm chảo com, đổ đầy vào máng cạnh cửa lớn và đứng đợi gần đó. Ba mươi người đứng gần đó vờ thông lọng trong tay. Bà già gọi:

- Nay đến đây, Heo bé mồm dài, đến đây.

Heo lớn nghe thế, thầm nghĩ: "Lâu nay mẹ chưa hề gọi Heo bé như thế, bao giờ mẹ cũng gọi ta trước.

Chắc chắn có gì nguy hiểm xảy ra cho chúng ta hôm nay". Heo lớn bảo em:

- Nay em, mẹ đang gọi em, hãy ra tìm xem.

Heo bé đi ra, thấy đám người đang đứng cạnh máng ăn, liền nghĩ: "Hôm nay chắc ta chết mất". Thế rồi vì sợ chết, nó run rẩy quay lại với anh, và khi đã trở về chỗ cũ, nó cũng không kiềm chế được mình nên cứ quay cuồng run rẩy mãi. Heo lớn thấy vậy bảo:

- Này em, hôm nay em run rẩy quay cuồng nhìn chằm chằm về phía công. Tại sao em làm vậy?

Heo bé ngậm vằn kệ đầu giải thích sự việc nó đã thấy:

Em lo chuyện lạ hôm nay,

Mẹ mình đứng cạnh máng đầy thức ăn,

Người cảm thông lọng đứng gần,

Đến ăn chắc hẳn hại thân mình rồi.

Bồ-tát nghe thế bảo:

- Này em Heo bé, mục đích mẹ ta nuôi heo bấy lâu nay đến giờ đã thành tựu, thôi đừng buồn khổ nữa.

Rồi với giọng ngọt ngào và vẻ bình thản của một vị Phật, ngài thuyết Pháp qua đôi vằn kệ:

Hỡi kinh, cầu cứu, run hoài,

Không ai cứu giúp em đòi trốn đâu?

Ăn đi, Heo bé chớ sầu,

Mẹ nuôi ta béo vì cầu thịt heo!

Nhào vô ao nước trong veo,

Mồ hôi cầu ứ thật nhiều, rửa đi!

Rồi em sẽ thấy diệu kỳ,

Đầu thơm mát dịu không hề biến suy.

Trong khi ngài xem xét Thập hạnh viên mãn (Ba-la-mật), ngài đặt Từ hạnh viên mãn ra trước mặt làm kim chỉ nam và ngậm hai vằn kệ đầu, giọng ngài lan xa tận Ba-la-nại khắp cả mười hai dặm. Ngay lúc nghe giọng ấy, toàn dân Ba-la-nại từ quốc vương, phó quốc vương trở xuống đều đi đến đây, cùng những ai không đến đều đứng nghe trong nhà họ.

Quân sĩ nhà vua chặt hết bụi cây, san bằng mặt đất và rải cát lên. Đám người thô tục đã tỉnh cơn say rượu, liền quăng bỏ thòng lọng và đứng nghe Pháp, bà già nọ cũng tỉnh rượu luôn. Bồ-tát bắt đầu thuyết Pháp cho Heo bé giữa đám quần chúng.

Heo bé nghe ngài, nghĩ thầm: "Anh ta bảo như vậy với ta, nhưng chúng ta chưa bao giờ có thói quen nhảy vào ao nước, rồi nhờ cách tắm rửa mồ hôi cho sạch thân thể và sau khi tẩy cầu ứ cũ, liền tắm dầu thơm mới vào: tại sao anh ta lại bảo vậy với ta?". Do đó Heo bé ngậm vằn kệ thứ tư:

Gì là ao nước pha lê,

Mồ hôi cầu ứ nói về điều chi?

Đầu xoa kỳ diệu là gì?

Mùi hương ngào ngọt chẳng khi nào tàn?

Bồ-tát nghe vậy liền bảo:

- Hãy lắng tai nghe đây.

Và ngài ngậm các vằn kệ thuyết Pháp với dáng an tịnh của một vị Phật:

Pháp là ao nước trong ngần,

Mồ hôi cầu ứ lỗi làm mê si,

Dầu thơm đức hạnh tắm đi,

Mùi hương mãi mãi chẳng hề tàn phai.

Người không sinh mạng là vui,

Người còn sinh mạng bởi bởi lo toan.

Con người phải chết, chớ buồn,

Hãy vui như hội trăng tròn quanh năm.

Như vậy bậc Đại Sĩ thuyết Pháp bằng giọng ngọt ngào với vẻ kỳ diệu của một vị Phật. Đám đông hàng ngàn người búng ngón tay, vẩy khăn tung hô và bầu không khí vang dậy tiếng reo:

- Tốt lành thay, tốt lành thay!

Vua Ba-la-nại tôn kính mời Bồ-tát lên vương tọa, và làm cho bà già vinh hiển bằng cách truyền tắm hai chú Heo với nước tắm hương, mặc lễ phục, trang điểm vàng ngọc trên cổ và ban cho địa vị các vương tử trong kinh thành. Vì thế vua bảo vệ hai chú Heo với một đoàn quân hộ tống đông đảo.

Bồ-tát dạy Ngũ giới cho vua và tất cả dân chúng ở Ba-la-nại cùng Kàsi đều giữ Ngũ giới. Bồ-tát thuyết

Pháp cho dân chúng vào các ngày trai giới (mùng tám và rằm) và ngồi xử án. Trong thời gian còn tại thế, không có người nào chịu bản án bất công cả. Sau đó vua băng hà, Bồ-tát cử hành tang lễ của vua, rồi ngài truyền viết một sách ghi đủ các phán quyết và bảo:

- Các vị phải theo sách này để xử án.

Sau khi thuyết Pháp cho quần chúng với nhiệt tâm, Ngài cùng chú Heo bé đi vào rừng trong lúc quần chúng than khóc kêu gào. Lời thuyết giảng của Bồ-tát lưu truyền suốt sáu mươi ngàn năm sau.

-ooOoo-

Khi Pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo Sư tuyên thuyết các Sự Thật và nhận diện Tiền thân: - Lúc kết thúc các Sự Thật, vị Tỷ-kheo sợ chết đã được an trú vào Sơ quá (Dự Lưu):

- Thời ấy, vua là Ananda, Cullatundila là Tỷ-kheo sợ chết, quần chúng là Giáo hội và Ta chính là Mahatundila.

-ooOoo-

389. Chuyện Con Cua Vàng (Tiền Thân Suvannakakkata)

Một chú còng vàng với mắt lồi...

Bậc Đạo Sư kể chuyện này chuyện này lúc trú tại Trúc Lâm về việc Tỷ-kheo Ananda hy sinh tính mạng vì Ngài.

Hoàn cảnh này đã được kể trong Tiền thân Khandahala về việc thuê đám xạ thủ và trong Tiền thân Cullahamsa, số 533 về tiếng rống của con voi Dhanapala (Tài Hộ). Khi Tăng chúng bắt đầu thảo luận trong Chánh Pháp Đường:

- Nay các Tôn giả, có phải Trưởng lão Ananda, vị Thủ kho Chánh Pháp đã đắc trí tuệ của một vị hữu học, đành hy sinh tính mạng vì đức Phật tối thắng khi con voi Dhanapala xông đến?

Bậc Đạo Sư bước vào và được kể lại để tài thảo luận, Ngài bảo:

- Nay các Tỷ-kheo, ngày xưa Ananda cũng đã từng hy sinh tính mạng vì ta.

Rồi Ngài kể một chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Ngày xưa, có một làng Bà-la-môn tên là Sàlindiya ở phía đông thành Ràjagaha (Vương Xá). Bồ-tát được sinh ở ngôi làng ấy trong một gia đình Bà-la-môn làm ruộng. Khi lớn lên ngài lập nghiệp và canh tác trang trại khoảng một ngàn harisa (khoảng 8000 mẫu) trong một huyện ở nước Magadha (Ma-kiệt-đà) về phía Đông Bắc làng ấy.

Ngày kia ngài cùng gia nhân ra đồng bảo họ cày cấy xong, ngài đi đến một ao lớn cuối cánh đồng để rửa mặt. Trong ao ấy có một con Cua màu vàng óng ả, xinh đẹp, khả ái.

Bồ-tát bước xuống ao sau khi xia răng. Khi ngài rửa miệng, con Cua đến gần, ngài liền nhấc con Cua lên và đặt nó nằm trong áo khoác ngoài. Sau khi làm việc đồng áng xong, ngài đặt con Cua xuống ao như cũ và đi về nhà. Từ đó mỗi lần ra đồng, ngài thương đến ao ấy trước tiên, đặt Cua lên áo khoác rồi ra đi làm việc. Vì thế một tình cảm tin cậy thấm thiết nảy sinh giữa người và vật. Ngày ngày Bồ-tát vẫn đi làm ruộng đều đặn.

Bấy giờ trong mắt ngài có năm vẻ đẹp và ba vòng tròn trong vắt. Một con Quạ cái trên cây thốt nốt ở góc cánh đồng trông thấy mắt ngài, muốn ăn chúng, bèn bảo Quạ Đực:

- Nay chàng, em có một điều ước.

- Nàng ước chuyện gì?

- Em ước được ăn đôi mắt của một vị Bà-la-môn.

- Điều ước của nàng thật chẳng hay ho tí nào. Ai có thể lấy đôi mắt ấy cho nàng chứ?

- Em biết chàng không thể lấy được, song ở tổ kiến gần cây này có một con Rắn hổ đen, chàng hãy đến hầu hạ nó, rồi nó sẽ cắn vị Bà-la-môn để giết ông, sau đó chàng mổ mắt ông ra và mang về cho em.

Quạ đực đồng ý, sau đó nó đến hầu hạ con Rắn hổ. Con Cua cũng to lớn dần vào thời hạt giống do Bồ-tát gieo đã nảy mầm.

Một hôm con Rắn bảo Quạ:

- Nay bạn, bạn luôn phục vụ tôi, vậy tôi có thể làm gì cho bạn?

- Thừa Tôn ông, nữ tỳ của ngài đã mang niềm ao ước có được đôi mắt của vị chủ đám ruộng này. Tôi đến hầu hạ ngài chỉ cốt hy vọng nhờ ngài ban ân lấy cho được đôi mắt ấy.

Rắn bảo:

- Được lắm, việc ấy không khó, bạn phải được đôi mắt kia.

Con Rắn còn khích lệ con Quạ như thế.

Hôm sau, con Rắn nằm đợi vị Bà-la-môn đến, nó ẩn mình dưới đám cỏ, cạnh bờ ruộng ngài sắp bước tới. Bò-tát xuống ao rửa miệng, cảm thấy mối thân ái với con Cua, nên ôm lấy nó đặt vào áo ngoài ra đồng.

Con rắn thấy ngài đến liền lao tới cắn vào bắp vế ngài khiến ngài ngã xuống ngay tại chỗ, rồi nó trốn trong tổ kiến. Sự kiện Bò-tát ngã xuống đó, con cua vàng nhảy ra khỏi áo và con Quạ sà xuống đậu trên ngực Bò-tát diễn ra liên tiếp nhau.

Con Quạ vừa đậu xong liền lấy mỏ chụp đôi mắt mắt Bò-tát. Con Cua suy nghĩ: "Chính vì con Quạ này mà hiểm họa đã xảy đến với vị thân hữu của ta. Nếu ta kẹp lấy nó thì con Rắn sẽ bỏ tới". Vì vậy con Cua kẹp ngay cổ Quạ với chiếc càng xiết chặt như thể gọng kềm, khiến nó mệt phải nói lỏng ra đôi chút. Con Quạ cầu cứu con Rắn:

- Này bạn, tại sao bỏ rơi tôi mà chạy trốn? Con Cua này phá hại tôi. Hãy đến ngay trước khi tôi chết mất.

Rồi Quạ ngâm vần kệ đầu:

*Một chú còng vàng với mắt lồi,
Ở hồ, trần trụi, bọc xương mai,
Chụp tôi, nghe tiếng tôi kêu thét
Sao bỏ bạn thân quý mến ngài?*

Con Rắn nghe tiếng, giương mào rộng bò đến an ủi con Quạ.

-ooOoo-

Bậc Đạo Sư ngâm vần kệ nhì phát xuất từ Trí tuệ Tối thắng của ngài, giải thích sự việc này:

*Con Rắn bỗng nhào lên chú Cua,
Nó không muốn bỏ bạn bây giờ:
Rắn giương mào rộng vừa lao đến,
Cua tản công ngay chú Rắn bò.*

-ooOoo-

Con Cua mệt mỏi nói lỏng quạ ra đôi chút, con rắn suy nghĩ: "Loài cua chẳng hề ăn thịt quạ hay rắn, vậy vì lý do gì con Cua này chụp chúng ta?" Rồi nó ngâm vần kệ hỏi Cua:

*Chẳng phải vì lo kiếm miếng mồi
Mà Cua bắt Rắn, Quạ trên trời,
Mắt lồi hãy nói cho tôi biết
Sao chú lại kèm kẹp chúng tôi?*

Nghe vậy, Cua ngâm hai vần kệ giải thích lý do:

*Ngài đem ta từ dưới ao kia,
Bày tỏ ân cần, quý mến ta,
Nếu chết, thời ta đây khổ não,
Ngài và ta, chỉ một thôi mà.
Thấy ta nay đã lớn lên dần,
Ai nấy đều mong giết hưởng phần:*

*Cua mập ngọt ngon đầy mỹ vị,
Nhìn ta, Quạ muốn xé tan thân.*

Nghe vậy Rắn suy nghĩ: "Ta phải dùng mưu kế lừa nó, rồi ta và Quạ thoát thân". Vì thế nó ngâm vần kệ thứ sáu để lừa Cua:

*Nếu Cua kẹp Rắn, Quạ vì ngài,
Ta sẽ rút chát độc ấy thôi,
Ngài tỉnh dậy, mau tha Rắn, Quạ,
Thâm sâu chát độc, ắt tàn đời.*

Nghe vậy, Cua suy nghĩ: "Con Rắn này muốn làm cho ta thả cả hai ra bằng mưu kế lừa bịp rồi bỏ chạy, nó không biết tài năng khôn khéo của ta. Nay ta muốn nói càng đôi chút để con Rắn có thể ngục nhích, nhưng ta không thả con Quạ đây". Rồi nó ngâm vần kệ thứ bảy:

*Ta thả Rắn, không thả Quạ đây,
Con tin là Quạ buộc nơi này,
Ta không thả nó đi nơi khác,*

Cho đến khi an ổn với ngài.

Nói xong Cua nói lỏng còng để cho Rắn bò đi tự do. Con Rắn thu hồi nọc độc và thân thể Bò-tát thoát khỏi nọc Rắn. Ngài đứng dậy vững vàng trong sắc thái tự nhiên.

Con Cua suy nghĩ: "Nếu hai con vật này bình an, chắc chắn bạn thân của ta không được thịnh vượng. Ta muốn giết cả bọn chúng", rồi lấy còng chà nát đầu chúng cho chết đi.

Con Quạ mái liền bay đi trốn mất khỏi chỗ ấy. Bò-tát lấy gậy đâm qua mình Rắn ném vào bụi, để Cua vàng bò xuống ao nước rồi tắm rửa và trở về Sàlindiya. Từ đây tình thân hữu càng thâm thiết hơn giữa ngài và con Cua ấy.

-ooOoo-

Khi Pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo Sư tuyên thuyết các Sự Thật và nhận diện Tiền thân qua những vần kệ cuối cùng:

Con Rắn hổ là chính Ác ma,

Dê-bà-đạt, ấy Quạ đen kia,

à-nan thiện hạnh là Cua nọ,

Điền chủ La-môn ấy chính Ta.

Khi các Sự Thật kết thúc, nhiều vị đắc Sơ quả (Dự Lưu) và các đạo quả khác. Con Quạ cái chính là Cincamānavikā, mặc dù điều này không được nhắc đến trong vần kệ cuối cùng.

-ooOoo-

390. Chuyện Chim Mayhaka (Tiền Thân Mayhaka)

Nếu hoan hỷ khi mong cầu bố thí...

Bậc Đạo Sư kể chuyện này chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên, về một thương nhân lạ thường.

Tại thành Xá-vệ, có một thương nhân lạ thường, giàu tiền của và đầy thế lực. Song ông không thọ hưởng giàu sang cũng không cho ai cả. Nếu các món cao lương mỹ vị được dọn lên, ông cũng không muốn dùng mà chỉ ăn cháo cám với tương chua. Nếu y phục lụa tơ tằm hương chiên-đàn được mang đến, ông bảo đem cất đi và chỉ mặc loại áo quần vải thô bằng lông để lọc đường. Nếu xe ngựa được trang hoàng ngọc vàng do giống ngựa thuần chủng kéo đến mời, ông bảo đem cất đi và chỉ đi chiếc xe cũ kỹ ọp ẹp với chiếc dù lá cây che đầu. Suốt đời ông không làm bố thí hay công đức gì cả nên khi chết bị tái sinh vào ngục Roruva. Gia sản của ông không người thừa kế, quan quân nhà vua liền chở vào cung suốt bảy ngày đêm. Khi của cải ấy được chở vào, vua đi đến Kỳ Viên sau buổi điếm tâm và kính bái bậc Đạo Sư. Khi được hỏi tại sao không đến yết kiến đức Phật đều đặn, vua đáp:

- Bạch Thế Tôn, một thương nhân thật lạ thường vừa qua đời ở Xá-vệ. Suốt bảy ngày liền tài sản vị ấy được chở vào hoàng cung vì không người thừa kế. Tuy tài sản nhiều như vậy, trước kia ông không hề hưởng thụ phú quý cũng không đem cho ai cả. Tài sản ấy như thể một hồ sen được ác quỷ canh giữ. Một hôm ông lăn đùng ra chết sau khi đã từ chối hưởng thụ cao lương mỹ vị suốt đời. Tại sao một người ích kỷ và đáng chê trách như vậy lại tạo được nhiều tài sản thế kia và duyên có gì ông không hề nghĩ đến việc thụ hưởng phú quý?

Đấy là câu hỏi mà vua nêu lên với bậc Đạo Sư.

- Thưa Đại vương, lý do tại sao vị ấy tạo được tài sản, tuy thế lại không hưởng thụ nó, chính là đây.

Rồi theo lời thỉnh cầu của vua, bậc Đạo Sư kể một chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Ngày xưa, khi vị vua Brahmadata trị vì tại Ba-la-nại, có một thương nhân ích kỷ, không mộ đạo ở kinh thành. Ông không hề bố thí hay cung cấp vật gì cho ai. Một hôm đang đi châu vua, ông thấy một vị Độc Giác Phật (Pacceka Buddha) tên là Tagarasikhi đang khát thực, liền đánh lễ và hỏi:

- Thưa Tôn giả, ngài đã khát thực chưa?

- Này thương nhân, ta chưa khát thực. Vị Độc Giác Phật đáp.

Vị thương nhân ra lệnh cho người nhà:

- Này, đưa ngài về nhà ta, mời lên sàng tọa của ta và dâng một chén cơm đầy thức ăn dành cho ta.

Kẻ gia nhân đem ngài về nhà, mời ngồi xong, trình báo bà vợ thương nhân. Bà ấy dâng ngài một chén cơm đầy cao lương mỹ vị. Ngài cầm thức ăn rời khỏi nhà kia và ra đi.

Vị thương nhân từ triều đình trở về nhà, gặp ngài lại vái chào và hỏi thăm ngài đã nhận được thực phẩm chưa.

- Này thương nhân, ta đã nhận rồi.

Vị thương nhân nhìn vào bát và không thể nào đồng ý việc ấy, lại suy nghĩ: "Giá như gia nô của ta ăn

bát cơm này, chúng sẽ làm cho ta biết bao nhiêu việc nặng nhọc, ôi! Đấy thật là thiệt thòi cho ta!" và ông không thể nào làm cho tư tưởng sau khi bố thí được hoan hỷ trọn vẹn. Vậy bố thí cúng dường chỉ sinh kết quả phong phú với kẻ nào biết làm cho tư tưởng sau khi bố thí được hoan hỷ trọn vẹn.

Nếu hoan hỷ khi mong cầu bố thí

Thì hãy đem bố thí, dạ an vui,

Đừng tiếc chi khi ta sống ở đời,

Đàn con cháu chẳng bao giờ vong mạng.

Trước khi cho, niềm vui đầy tâm trạng,

Từ đó về sau tư tưởng hân hoan,

Bố thí kia đem phước đức vẹn toàn.

Như vậy thương nhân kỳ dị này được nhiều tài sản do đã cúng dường Độc Giác Phật Tagarasikhi, song lại không thể hưởng thọ phú quý vì đã không làm cho tư tưởng được thanh tịnh sau khi bố thí.

- Bạch Thế Tôn, tại sao vị ấy không có con cái?

Bậc Đạo Sư đáp:

- Thưa Đại vương, đây là duyên có vị ấy không có con.

Và theo lời thỉnh cầu của vua, Ngài kể một câu chuyện quá khứ.

Ngày xưa, khi vua Brahmadata trị vì tại Ba-la-nại, Bồ-tát được sinh vào một gia đình thương nhân giàu có đến tám trăm triệu đồng tiền. Khi trưởng thành, cha mẹ qua đời, ngài cung cấp tài sản cho em ngài và điều hành việc nhà. Ngài lập một bố thí đường tại cổng nhà và làm gia chủ chuyên tâm bố thí. Khi con ngài biết đi chập chững, ngài nhận thấy nỗi khổ của tham dục và phước đức của đời xuất gia, liền giao hết tài sản cùng vợ con cho người em trai, khuyến khích em tiếp tục bố thí tinh cần. Rồi ngài trở thành vị khổ hạnh, đạt được các Thắng trí và các thiền chứng và sống ở vùng Tuyết Sơn.

Em trai ngài nhận nuôi đứa cháu duy nhất ấy, song thấy nó lớn khôn, ông nghĩ: "Nếu con của anh ta sống, tài sản sẽ bị chia hai, ta muốn giết con anh ta". Vì thế một hôm, ông đìm cháu xuống sông cho chết. Sau khi tắm xong về nhà, chị dâu hỏi:

- Con trai tôi đâu?

- Nó chơi đùa dưới sông. Tôi tìm mãi nhưng không thể thấy nó đâu cả.

Bà chị chỉ khóc nhưng không nói gì cả. Bồ-tát biết việc này liền suy nghĩ: "Ta sẽ công bố chuyện này".

Rồi du hành qua không gian, hạ xuống thành Ba-la-nại trong thượng y và hạ y chính tề, ngài đứng ngay tại cửa, không thấy bố thí đường, ngài suy nghĩ: "Kẻ độc ác kia đã phá hủy bố thí đường".

Người em nghe tin ngài về, bước ra đánh lễ Bồ-tát và mời ngài lên thượng lầu đãi tiệc thịnh soạn. Khi cơm nước xong, ngài nói chuyện thân mật, ngài hỏi:

- Con trai ta không đến, nó đâu rồi?

- Thưa Tôn giả, nó chết rồi.

- Bằng cách nào?

- Tại một bến tắm, nhưng tiểu đệ không biết rõ cách nào.

- Không biết à? Nay kẻ độc ác kia, hành động của chú đã được ta biết rõ: chú đã không giết nó bằng cách ấy hay sao? Thế chú có đủ sức gìn giữ gia sản khi bị vua chúa, đạo tặc hay nhiều người khác đến phá hại chăng? Thế có gì khác nhau giữa chú và con chim Mayha đâu?

Như vậy Bồ-tát ngâm vần kệ này thuyết Pháp với về an tịnh của một vị Phật:

Có con chim được gọi May-ha,

Nó sống trong hang dưới núi xa,

Trái chín trên cây sung cổ thụ,

"Của ta, ta nữa", nó kêu la.

Bầy chim kia lúc nó kêu vang,

Tụ tập chung quanh cả một đàn,

Ăn trái thỏa lòng tuy thấy thế,

May-ha vẫn cất tiếng kêu than.

Cũng vậy, người kia lắm bạc vàng,

Nhưng không chia sẻ giữa thân băng,

Cũng không thọ hưởng lần nào cả

*Y phục và luôn các thức ăn,
Hương liệu cùng vòng hoa rực rỡ,
Cũng không ân huệ với thân nhân.
"Của ta, ta mãi", kêu rền rĩ,
Nó giữ kho tàng thỏa dạ tham.
Vua chúa cường gian, các đứa con
Chỉ mong sao nó sớm từ trần,
Cướp tài sản nó, trong khi ấy
Kẻ bần xin kêu khóc tiếc than.
Người có trí khôn được bạc vàng
Thường đem giúp đỡ các thân bằng,
Do vậy danh vọng trên trần thế,
Thiên giới đòi sau được phước phần.*

Như thế bậc Đại Sĩ thuyết Pháp khiến cho người em tiếp tục thực hành việc bố thí, rồi ngài trở về Tuyết Sơn tu tập Thiền định không ngừng và đòi sau sinh lên cõi Phạm thiên.

-ooOoo-

Khi Pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo Sư bảo:

- Như vậy, thưa Đại vương, thương nhân kỳ dị kia không có con trai con gái gì cả vì người ấy đã giết con của anh mình.

Rồi Ngài nhận diện Tiền thân:

- Người em là thương nhân kỳ dị và người anh chính là Ta.

-ooOoo-